TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S **TỈNH PH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42 /2024/QĐST-HNGĐ	

Tân s, ngày 09 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/07/2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Hà Thị K** - sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu Tân Lập, xã Minh Đ, huyện Tân S, tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh **Phùng Văn T** - sinh năm 1983

§Þa chØ: Khu Tân Lập, xã Minh Đ , huyện Tân S, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí, lệ phí Toà án.

- Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/08/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị K và anh Phùng Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hà Thị K và anh Phùng Văn T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phùng Thị L, sinh ngày 17/07/2010 và cháu Phùng Thị Hoài L, sinh ngày 25/05/2012. Sau khi ly hôn chị K và anh T thống nhất thỏa thuận, Giao cháu Phùng Thị L, sinh ngày 17/07/2010 và cháu Phùng Thị Hoài L, sinh ngày 25/05/2012 cho anh Phùng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu khôn lớn thành niên. Chị Hà Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T đối với cháu L và cháu L vì anh T tự

nguyện không yêu cầu. Chị K được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ vay và cho vay**: Chị Hà Thị K và anh Phùng Văn T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức**: Chị Hà Thị K và anh Phùng Văn T đều xác nhận không có công sức đóng góp cho hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Hà Thị K tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị K đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số BLTU/2023/0004675 ngày 29/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân S, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Hà Thị K số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKS huyện, tỉnh*
- *Chi cục THA dân sự huyện;*
- *UBND xó Minh Đ*
- *Các đương sự;*
- *Lu HS + VP.*

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang